

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2022

V/v: Ly hôn giữa chị Ph và anh Th.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ B**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tố Như.

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân Th phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số nhà 293/10/4 đường Hùng Vương, thị trấn L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Hữu Công Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số nhà 38 đường Phan Đăng Lưu, phường 1, Th phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa chị Ph có mặt, anh Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Hữu Công Th tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, Th phố B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 02/10/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2020 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong cách làm ăn kinh

tế và nuôi dạy con cái, tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có sự tôn trọng nhau. Những lúc vợ chồng cãi vã thì anh Th đã đánh đập chị. Do vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nên từ tháng 3/2021 chị đã mang đồ đạc bỏ về nhà bố mẹ ruột tại huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng sinh sống từ đó cho đến nay mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh Th không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án cho được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung tên Bùi Huỳnh Gia Hân, sinh ngày 07/3/2016 và Bùi Huỳnh An V, sinh ngày 22/01/2018. Hiện nay 02 cháu đang sống với anh Th. Khi ly hôn chị xin được nuôi con chung Bùi Huỳnh An V vì cháu còn nhỏ, đồng ý giao cháu Bùi Huỳnh Gia Hân cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai vợ chồng không có nợ chung.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Hữu Công Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Thị Ph đăng ký kết hôn đúng như chị Ph trình bày. Hôn nhân tự nguyện tiến bộ không ai bị ép buộc. Quá trình sống chung hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về tính cách, lối sống, cách làm ăn kinh tế nên vợ chồng hay xảy ra xích mích, cãi vã không tôn trọng lẫn nhau. Anh và chị Ph đã sống mỗi người một nơi, mặc ai nấy sống từ tháng 3/2021 cho đến nay không còn tình cảm gì với nhau nữa, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay chị Ph đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đúng như chị Ph trình bày. Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh xin nuôi con Bùi Huỳnh Gia Hân, sinh ngày 07/3/2016 và đồng ý giao con chung Bùi Huỳnh An V, sinh ngày 22/01/2018 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Th khai không có.

Nợ chung: Anh Th khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Th đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, chị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Th và đề nghị được nuôi 01 con chung tên Bùi Huỳnh An V, sinh ngày 22/01/2018, chị không yêu

cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Th phố B tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Ph về việc ly hôn với anh Bùi Hữu Công Th; Về con chung: giao con chung Bùi Huỳnh Gia Hân cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Bùi Huỳnh An V cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th và chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung anh Th và chị Ph khai không có nên không xem xét; Về án phí: buộc chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Bùi Hữu Công Th có nơi cư trú tại địa chỉ số 38 Phan Đăng Lưu, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

1.2. Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Bùi Hữu Công Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Ph và anh Bùi Hữu Công Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, lối sống, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã, không có sự tôn trọng lẫn nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, người thân cho thấy vợ chồng chị Ph, anh Th hay xảy ra lục đục, cãi vã do mâu thuẫn về chuyện tiền bạc kinh tế, anh Th và chị Ph đã sống mỗi người mỗi nơi từ tháng 3/2021 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau.

Tại phiên tòa chị Ph cương quyết đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Th vì chị

không còn tình cảm gì với anh Th nữa. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị Ph với anh Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu nuôi 01 con chung của chị Ph thấy rằng anh Th có nguyện vọng xin nuôi cháu lớn, chị Ph có nguyện vọng được nuôi cháu nhỏ. Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con nên giao con chung Bùi Huỳnh Gia Hân, sinh ngày 07/3/2016 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Bùi Huỳnh An V, sinh ngày 22/01/2018 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị Ph và anh Th khai không có nên không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị Ph và anh Th khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không có ai tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ph và anh Bùi Hữu Công Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Bùi Huỳnh Gia Hân, sinh ngày 07/3/2016 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Bùi Huỳnh An V, sinh ngày 22/01/2018 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh Th, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Chị Ph và anh Th khai không có.

4. Về nợ chung: Chị Ph và anh Th khai không có.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là

300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004802 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố B. Bị Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND Th phố B;
- + T.H.A Th phố B;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + UBND phường 1, Th phố B;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hiền